

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày 14-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thoa

Bà Hoài Thị Hà Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 06/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 15/6/2022 đối với các bị cáo:

Phạm Văn B sinh ngày 14/01/2003 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Vũ Thị N; có vợ Trương Thị Khánh Linh và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/01/2022 đến ngày 21/01/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

Phạm Quốc C sinh ngày 14/10/2003 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Trương Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/01/2022 đến ngày 21/01/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

Phan Văn Đ sinh ngày 23/02/2004 tại Hải Phòng (khi phạm tội là 17 tuổi 10 tháng 24 ngày). Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D và bà Phạm Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/01/2022 đến ngày 21/01/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn Đ:

Ông Lê Đức Bầy - Luật sư của Văn phòng Luật sư 19-8 thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bà Vũ Thị Minh Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 16/01/2022, tại đường thôn Hy Tái, xã Hồng Thái, huyện An Dương, Công an xã Hồng Thái phát hiện Phạm Quốc C và Phan Văn Đ đang giao dịch bán pháo nổ cho một người nam giới (không xác định được căn cước, lai lịch). Công an xã Hồng Thái tiến hành kiểm tra, bắt giữ được C còn Đ và người nam giới mua pháo bỏ chạy thoát. Vật chứng thu giữ gồm 02 bao dứa màu trắng bên trong có 08 tràng liên kết bởi các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu hồng, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn sợi dây và 06 vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn sợi dây, C khai là pháo nổ. Công an xã Hồng Thái đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương.

Phạm Quốc C khai 08 tràng liên kết bởi các vật hình trụ tròn mua của Phạm Văn B; 06 vật hình trụ tròn do Phan Văn Đ sản xuất để C và Đ đi bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của B thu giữ: 03 vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn sợi dây; 01 túi nilon chứa chất bột màu đen; 01 xô nhựa chứa chất bột màu trắng; 02 túi nilon chứa chất bột màu xám bạc; 01 ghế bằng gỗ; 01 thanh gỗ dài 70cm; 02 cuộn nilon kích thước 10x10cm; 01 cuộn giấy bọc thực phẩm; 01 kim bằng kim loại; 02 dao rạch giấy; 01 hộp bìa cát tông bên trong có chứa một số dây nilon; 01 mảnh giấy nilon màu xanh và nhiều mảnh giấy màu hồng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ thu giữ: 01 lõi cuộn bọc thực phẩm; 01 que gỗ dài 31cm; 01 thanh kim loại hình trụ dài 45cm; 02 lọ keo nhãn hiệu GLUE STICK; 01 cuộn dây gai; 01 kéo bằng kim loại và 02 tô vít. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của C không thu giữ được đồ vật, tài liệu có liên quan.

Bản kết luận giám định số 21/KLGD-KTPL ngày 17/01/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "Các vật được ký hiệu mẫu M1 gửi giám định có tổng khối lượng 19,8 kg là pháo nổ. Khi đốt hoặc kích thích, pháo gây tiếng nổ liên tiếp. Các vật được ký hiệu mẫu M2 gửi giám định có tổng khối lượng 1,7kg là pháo nổ. Khi đốt hoặc kích thích, pháo gây tiếng nổ. Các vật được ký hiệu mẫu M3 gửi giám định có tổng khối lượng 0,1 kg là pháo nổ. Khi đốt hoặc kích thích, pháo gây tiếng nổ. Chất bột được ký hiệu mẫu M4 gửi giám định có tổng khối lượng 0,6kg là Carbon (bột than). Chất bột được ký hiệu mẫu M5 gửi giám định có tổng khối lượng 0,6kg là Kali clorat (KClO₃). Chất bột được ký hiệu mẫu M6 gửi giám định có tổng khối lượng 0,3kg là kim loại Nhôm (bột nhôm). Chất

bột mẫu M4 và M6 là thành phần hóa học có trong thuốc pháo nổ của các quả pháo mẫu M2 và một số quả của mẫu M1 ở trên. Chất bột mẫu M5 là thành phần hóa học có trong thuốc pháo nổ của các quả pháo mẫu M1, M2 và M3 ở trên. Các mẫu M4, M5 hoặc M6 chỉ là một thành phần hóa học tham gia vào để tạo thành vật liệu nổ. Vì vậy khi để riêng biệt chúng không phải là vật liệu nổ. Khi trộn lẫn các mẫu trên (bột than, bột Kali Clorat, bột nhôm) vào nhau chưa đủ điều kiện để tạo thành một hỗn hợp có đặc tính của vật liệu nổ nhưng hỗn hợp trên nếu bổ sung thêm thành phần lưu huỳnh và các chất được pha trộn theo một tỷ lệ nhất định sẽ tạo thành vật liệu nổ”.

Ngày 16/01/2022, B và Đ bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Tại Cơ quan điều tra B, Đ và C khai nhận: Khoảng đầu tháng 01/2022, Phạm Văn B và Phan Văn Đ đều lên mạng internet tìm hiểu cách làm pháo nổ rồi đặt mua bột Kali clorat ($KClO_3$), bột lưu huỳnh, bột nhôm, giấy màu hồng, cuộn bọc thực phẩm, băng dính, dao rạch giấy để về sản xuất pháo nổ. Ngoài ra, B lấy gỗ xoan trong vườn nhà, đốt thành than hoa và tán nhỏ thành bột. Cách thức làm pháo nổ như sau: B và Đ trộn các loại bột gồm bột $KClO_3$, bột nhôm, bột lưu huỳnh theo tỉ lệ lần lượt là 3:2:1 tạo ra thuốc pháo. Làm dây cháy chậm bằng cách dùng màng nilon bọc thực phẩm trải ra, đổ thuốc pháo nổ hoặc bột than hoa lên rồi dùng tay cuộn chặt màng nilon lại. Sau đó, dùng giấy cuộn thành hình trụ rỗng ở giữa rồi nhồi thuốc pháo nổ vào, dùng băng dính dán kín hai đầu và gắn dây cháy chậm vào một đầu pháo. Trưa ngày 10/01/2022, Đ rủ Phạm Quốc C ra khu vực cánh đồng thôn Kiều Trung, xã Hồng Thái, huyện An Dương để đốt pháo, C đồng ý. Đ mang theo 01 quả pháo nổ do Đ làm được trước đó, dùng bật lửa đốt dây cháy chậm thì pháo phát ra tiếng nổ còn C đứng xem. Khi đó 01 người nam giới (không xác định được căn cước, lai lịch) đến hỏi thì biết pháo do Đ tự làm nên đã đặt mua 08 tràng pháo và xin thêm một số quả pháo, Đ và C đồng ý. C đã gọi điện cho B hỏi mua 08 tràng pháo nổ để bán lại cho người nam giới trên, B đồng ý bán với giá 1.500.000 đồng/bánh pháo dài 01m. Đ và C bàn bạc, thống nhất bán pháo cho người mua với giá 1.800.000 đồng/bánh pháo dài 01m, số tiền lãi sẽ chia mỗi người một nửa. Sau đó, Đ gọi điện cho người nam giới để báo giá 08 tràng pháo là 14.400.000 đồng và yêu cầu đặt cọc số tiền 2.000.000 đồng. Đ hẹn giao pháo và nhận số tiền còn lại vào ngày 16/01/2022 thì người mua đồng ý. Ngày 12/01/2022, Đ đến khu vực thôn Kiều Đông, xã Hồng Thái, huyện An Dương như đã hẹn để nhận số tiền đặt cọc là 2.000.000 đồng từ người mua pháo. Sau khi nhận tiền đặt cọc Đ đưa cho C rồi Đ về nhà mình, sử dụng phương pháp cũ, tự mình sản xuất được 06 quả pháo nổ. Ngày 13/01/2022, C đưa cho B số tiền 1.000.000 đồng để đặt cọc mua pháo còn lại 1.000.000 đồng C giữ lại. Sau khi nhận lời bán pháo cho C, B dùng phương pháp trên tự mình sản xuất quả pháo nổ rồi gắn khoảng 70 quả pháo thành tràng pháo dài 01m và cuộn thành từng bánh. B đã sản xuất được 08 tràng pháo và 03 quả pháo nổ. Sau đó, B cho 08 tràng pháo vào 02 bao dứa màu trắng cất giấu tại chuồng lợn cũ của gia đình rồi gọi điện thông báo cho C biết, còn 03 quả pháo nổ B cất giấu tại phòng thờ trong nhà mình. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/01/2022, Đ gọi điện thoại cho người nam giới mua pháo hẹn giao pháo tại khu vực vườn đào thuộc thôn Hy Tái, xã Hồng Thái, huyện An Dương. Đ mang theo 06 quả pháo nổ do mình tự sản xuất rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 15B2-

261.03 đi đón C đến nhà B để lấy số pháo đã đặt mua. Theo sự chỉ dẫn của B, C và Đ đã đến chuồng lợn nhà B lấy 08 tràng pháo đựng trong 02 bao dứa, Đ cho thêm vào mỗi bao dứa 03 quả pháo nổ do mình sản xuất rồi chở C và 02 bao đựng pháo đến đường thôn Hy Tái, xã Hồng Thái, huyện An Dương. C cất giấu 02 bao pháo vào bụi cây gần đường thôn. Đ dẫn C đứng trông số pháo, còn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-261.03 đi đến khu vực vườn đào thôn Hy Tái, xã Hồng Thái để dẫn người nam giới mua pháo đến mua. Khoảng 10 phút sau, Đ và người nam giới mua pháo đến thì C kéo bao tải dứa đựng pháo từ trong bụi cây ra cho người mua xem. Khi người nam giới đang chuẩn bị trả tiền mua pháo cho Đ và C thì bị lực lượng Công an xã Hồng Thái phát hiện, kiểm tra và bắt giữ được C, còn Đ và người nam giới mua pháo chạy thoát. Công an xã Hồng Thái đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 17,3kg mẫu M1; 1,2kg mẫu M2; 0,5kg mẫu M4; 0,5kg mẫu M5; 0,2kg còn lại sau khi lấy mẫu giám định; mẫu M6 được niêm phong trong 01 hộp giấy; 01 ghế bằng gỗ; 02 thanh gỗ; 02 cuộn nylon; 02 cuộn giấy bọc thực phẩm; 01 kim bằng kim loại; 02 dao rạch giấy; 01 hộp bìa cát tông bên trong có chứa một số dây nylon; 01 thanh kim loại hình trụ; 02 lọ keo nhãn hiệu GLUE STICK; 01 cuộn dây gai; 01 kéo bằng kim loại; 02 tô vít; 01 mảnh giấy nylon màu xanh và nhiều mảnh giấy màu hồng chuyển số vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương quản lý.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, đồng ý với nội dung Kết luận giám định.

Cáo trạng số 47/2022/CT-VKS ngày 05/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội Sản xuất, buôn bán hàng cấm; truy tố bị cáo Phạm Quốc C và Phan Văn Đ về tội Buôn bán hàng cấm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 18 đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Phạm Quốc C từ 12 đến 15 tháng tù. Đối với bị cáo Phan Văn Đ, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 91; Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của BLHS xử phạt mức án không vượt quá 3/4 mức án như áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tịch thu của bị cáo Phạm Văn B 1.000.000 đồng, của bị cáo Phạm Quốc C 1.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn Đ phát biểu: Vụ án có đồng phạm giản đơn; bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên nên nhận thức chưa đầy đủ; hành vi diễn ra ngay trước Tết cổ truyền của dân tộc. Đề nghị xác định rõ việc phân hóa vai trò của bị cáo Đ và C, chính sách xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội vì Kiểm sát viên đề nghị mức án 2 bị cáo ngang bằng nhau. Đề nghị cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Nói lời sau cùng các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện; mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật và giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Hành vi ngày 13/01/2022, tại thôn Xích Thổ, xã Hồng Thái, huyện An Dương Phạm Văn B đã có hành vi dùng bột lưu huỳnh, bột nhôm, bột than hoa, bột Kali clorat và các dụng cụ gồm giấy màu hồng, màng nylon, băng dính sản xuất được 08 tràng pháo nổ và 03 quả pháo nổ có tổng khối lượng là 19,9 kilôgam. Ngày 16/01/2022, B bán cho Phạm Quốc C, Phan Văn Đ 08 tràng pháo nổ có tổng khối lượng là 19,8 kilôgam. Phan Văn Đ đã làm 06 quả pháo nổ (1,7 kilôgam) cùng Phạm Quốc C mua của Phạm Văn B 19,8 kilôgam pháo nổ với giá 12.000.000 đồng. Đ và C đã bán 21,4kg pháo với giá 14.400.000 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi trên, bị cáo Phạm Văn B đã phạm tội Sản xuất, buôn bán hàng cấm; các bị cáo Phạm Quốc C và Phan Văn Đ đã phạm tội Buôn bán hàng cấm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của BLHS. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội được loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế; xâm phạm đến loại hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng; gây mất trật tự xã hội, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[4.1] Bị cáo Phạm Văn B: Là người trực tiếp tìm hiểu cách làm pháo nổ, mua vật liệu sản xuất pháo nổ và bán cho Đ và C nên có vai trò cao nhất và phải chịu mức hình phạt cao nhất. Vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù với mức án trên mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4.2] Bị cáo Đ cùng B trực tiếp tìm hiểu cách làm pháo nổ, mua pháo của B để bán kiếm lời nên có vai trò thấp hơn bị cáo B và cao hơn bị cáo C. Với vai trò của bị cáo Đ trong trường hợp đã thành niên phạm tội thì xử phạt mức án 16 tháng tù là

phù hợp. Tuy nhiên thời điểm phạm tội bị cáo Đ chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng chính sách xử lý người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91 và 101 của BLHS, xử phạt bị cáo mức án không vượt quá 3/4 mức hình phạt như đã phân tích. Xét bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, phạm tội khi nhận thức chưa đầy đủ, hiện đang chờ kết quả thi tuyển vào trường đại học nên xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; áp dụng Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo với mức án như như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4.3] Bị cáo C cùng bị cáo Đ mua pháo của B để bán kiếm lời nhưng vai trò không tích cực bằng bị cáo Đ nên xử phạt tù với mức án bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 190 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy các bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: 18,5kg pháo nổ (mẫu M + M2); 0,5kg bột than (mẫu M4); 0,5kg bột Kaliclorat (mẫu M5); 0,2kg bột nhôm còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 ghế gỗ; 02 thanh gỗ; 02 cuộn nilon; 02 cuộn giấy bọc thực phẩm; 01 kìm bằng kim loại; 02 dao rạch giấy; 01 hộp cát tông bên trong có chứa một số dây nilon; 01 thanh kim loại hình trụ; 02 lọ keo nhãn hiệu GLUE STICK; 01 cuộn dây gai; 01 kéo bằng kim loại; 02 tô vít; 01 mảnh giấy nilon màu xanh và nhiều mảnh giấy màu hồng là dụng cụ tạo ra vật liệu tự chế bị Nhà nước cấm cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền đặt cọc 1.000.000 đồng bị cáo B nhận của bị cáo C; số tiền 1.000.000 đồng tiền đặt cọc C giữ là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Bị cáo B và Đ có hành vi mua bột nhôm, bột lưu huỳnh, bột Kali clorat trộn lẫn để tạo thành thuốc pháo nhưng không thu giữ được hỗn hợp thuốc pháo mà chỉ thu được bột than, bột nhôm và bột Kali clorat. Ba chất bột này khi để riêng biệt không phải là vật liệu nổ, khi trộn lẫn vào nhau chưa đủ điều kiện để tạo thành một hỗn hợp có đặc tính của vật liệu nổ, mặt khác Cơ quan điều tra không thu giữ được thuốc pháo nên không có căn cứ xử lý về tội Chế tạo trái phép vật liệu nổ là có căn cứ. Phan Văn Đ có hành vi sản xuất 1,7kg pháo nổ, đốt 01 quả pháo nổ, Công an huyện An Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật. Người nam giới mua pháo của C và Đ, tài liệu điều tra không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ sau là phù hợp pháp luật. Do bị cáo Đ được áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phan Văn Đ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Văn B 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 16/01/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Quốc C 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 16/01/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; các điều 58, Điều 65, 91 và 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phan Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã xã Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

- Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

- Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

- Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

- Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phan Văn Đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Quốc C, Phan Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 18,5kg pháo nổ; 0,5kg bột than; 0,5kg bột Kaliclorat; 0,2kg bột nhôm; 01 ghế gỗ; 02 thanh gỗ; 02 cuộn nylon; 02 cuộn giấy bọc thực phẩm; 01 kìm bằng kim loại; 02 dao rạch giấy; 01 hộp cát tông bên trong có chứa một số dây nylon; 01 thanh kim loại hình trụ; 02 lọ keo nhãn hiệu GLUE STICK; 01 cuộn dây gai; 01 kéo bằng kim loại; 02 tô vít; 01 mảnh giấy nylon màu xanh và nhiều mảnh giấy màu hồng (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương). Tịch thu của bị cáo Phạm Văn B 1.000.000 đồng, của bị cáo Phạm Quốc C 1.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA huyện An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PC10, PV06 CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng